

Ngày 31/12/2025	30,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.0%	-1.8%	-3.1%

2025	
ROE	15.9%
	+/- YoY ▲ 0.2%

Q4/25	
DT thuần	91.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 13.5 ▼ 12.9%
	YoY ▼ 1.80 ▼ 1.9%

2025	
DT thuần	398
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 75.0 ▲ 23.4%

Q4/25	
LN gộp	31.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 9.10 ▼ 22.8%
	YoY ▼ 0.50 ▼ 1.7%

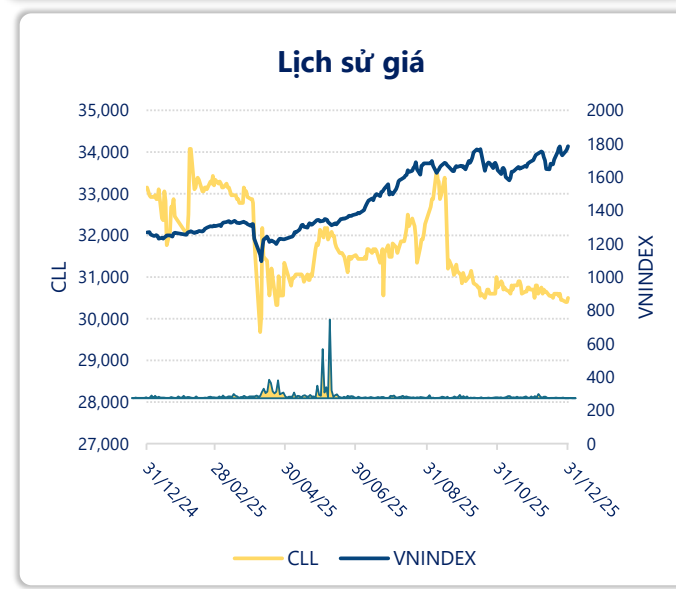
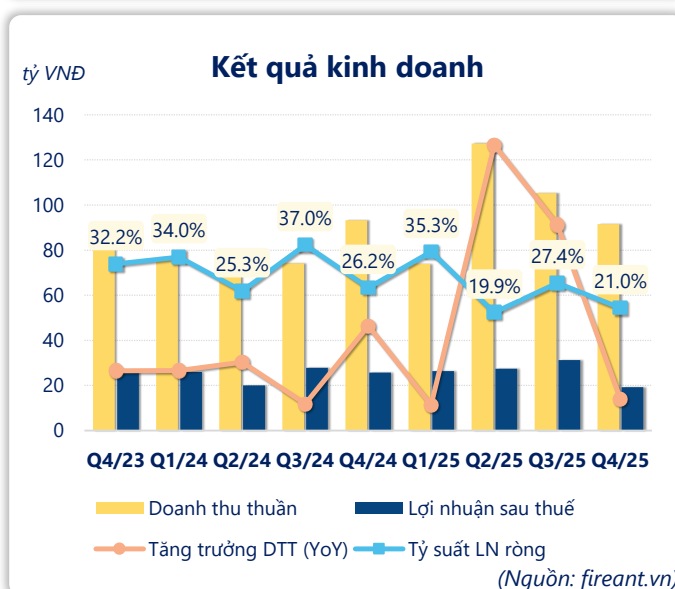
2025	
LN gộp	146
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 7.00 ▲ 4.6%

Q4/25	
LN thuần	23.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 12.4 ▼ 34.5%
	YoY ▼ 4.30 ▼ 15.5%

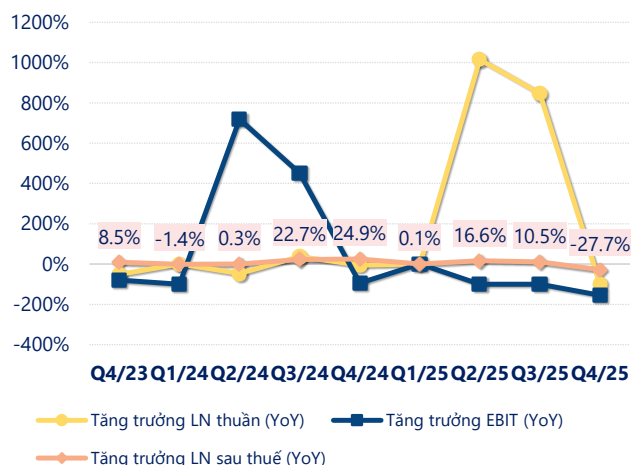
2025	
LN thuần	124
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.00 ▲ 2.3%

Q4/25	
LN sau thuế	19.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 12.1 ▼ 38.6%
	YoY ▼ 6.50 ▼ 25.2%

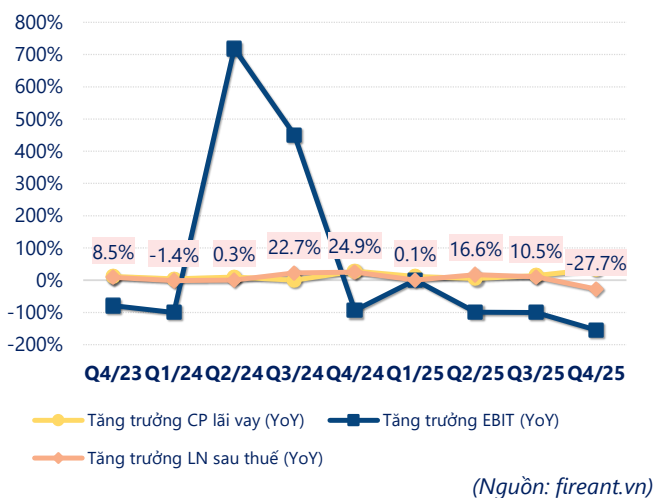
2025	
LN sau thuế	104
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 4.80 ▲ 5.1%



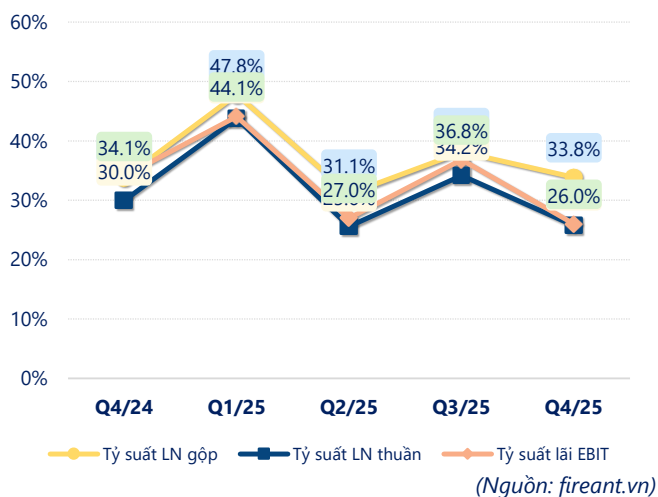
Tăng trưởng lợi nhuận



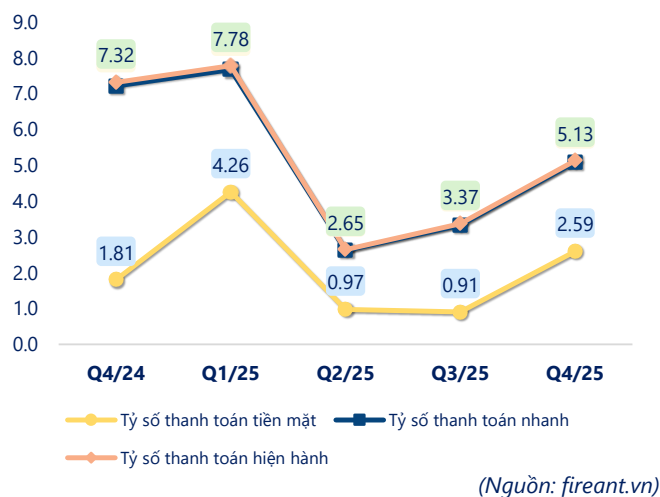
Tăng trưởng chi phí



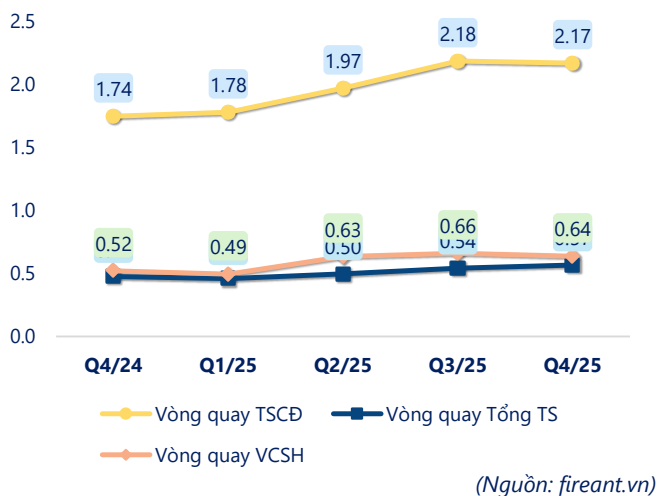
Tỷ suất lợi nhuận



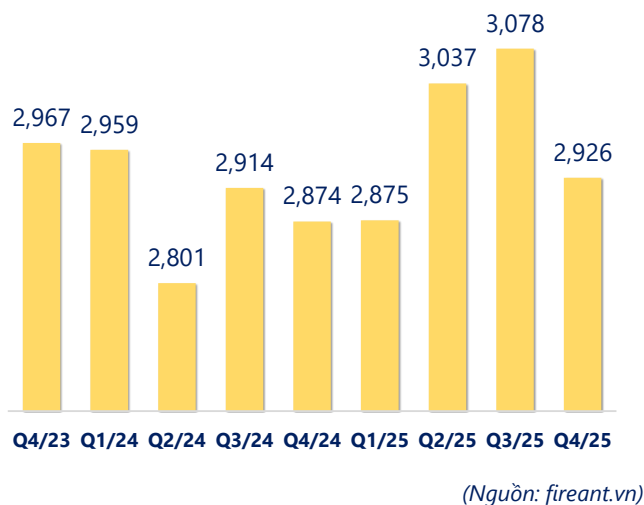
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	91.5	93.3	-1.9%	398	323	23.4%
Giá vốn hàng bán	60.5	61.8	-2.1%	252	183	37.6%
Lợi nhuận gộp	31.0	31.5	-1.7%	146	139	4.6%
Doanh thu HĐTC	1.33	2.15	-38.0%	6.40	9.18	-30.3%
Chi phí TC	0.19	0.04	382%	0.71	0.04	1873%
Chi phí lãi vay	0.19	0.04	382%	0.47	0.04	1215%
LN trong công ty LKLD	1.92	1.43	34.4%	7.41	6.20	19.4%
Chi phí bán hàng	0.81	0.18	352%	1.75	1.11	57.8%
Chi phí QLDN	9.65	6.93	39.3%	32.9	32.1	2.5%
LN thuần từ HĐKD	23.6	27.9	-15.5%	124	122	2.3%
Lợi nhuận khác	0.04	3.80	-98.8%	4.61	2.46	87.2%
LN trước thuế	23.6	31.7	-25.5%	129	124	4.0%
Lợi nhuận sau thuế	19.2	25.7	-25.2%	104	99.2	5.1%
LNST của CĐ cty mẹ	19.3	24.4	-21.1%	99.5	97.4	2.2%

(Nguồn: fireant.vn)

